

NỘI DUNG KIẾN THỨC			
		<div>Khi vào Web, người dùng sẽ nhìn thấy thông điệp chung trước tiên Sau đó, một sơ đồ giới thiệu chung 5 hình thái xã hội được chạy trước, với mỗi hình thái được note với thời gian, đặc điểm chính (ngắn gọn) Sơ đồ chạy xong, nội dung chính của hình thái 1 và hình thái cuối: Chủ nghĩa xã hội và công sản chủ nghĩa → Dưa ra li do vì sao lại chọn hình thái này</div> <div>Hình thái đầu tiên của hình thái xã hội này → Có một bản sơ đồ là chuyển hóa phân (1 ở mức hình thái) của được tất thấy hình trình Hình thái đầu tiên được lựa chọn (thêm vào 0 tổng số hình thái) đưa chọn để người tham gia pick, có phân bổ đúng sai khi click. → 1 và hình thái xã hội đúng cho thông phân bổ này và hình thái xã hội Bản note này sẽ được chia ra theo các section, mỗi section sẽ là một miniscore riêng, tính qua nhiều thông tin bị ẩn vào</div> <div>Sau khi đã fill hết và đi hết hình thức, người chơi được nhận một bản hướng (gắn nhãn) / chứng nhận là người chơi phân được Lựa chọn: - Review lại nội dung fill - Xem lại hướng chung - Re-do</div>	<div>Cần điền khởi đầu của bài Hook: “Bạn đang sống trong hình thái xã hội nào?”</div> <div>Thông điệp chung của web hình thái sau khi người dùng bấm “Start” Thông điệp hiển lên trong mỗi khung: “Chọn nội dung thông điệp”</div> <div>Người dùng click thêm một lần và chuyển sang màn số 02 5 hình thái</div> <div>Sơ đồ 5 hình thái có dạng flowchart, mỗi lần click/hi chuột thì ở của hình thái đó sẽ phóng to và hiển thị cụ thể thông tin</div> <div>Sau khi hiển hết thông tin, hiển thị một box “Bạn đang ở đây?” ở phần của Chủ nghĩa xã hội và Công sản chủ nghĩa</div>
STT	Chương	Nội dung chi chuẩn bị	Nội dung cụ thể
1	Mở đầu	Thông điệp trung tâm của website	Bạn đang sống trong hình thái xã hội nào?
2		Sơ đồ tổng quát về tính lịch sử	Nội dung cụ thể 0 Tab “Số 02 5 hình thái”
3		<div>VỊ THẾ CỦA HÌNH THÁI CÔNG SẢN CHỦ NGHĨA TRONG TIẾN TRÌNH LỊCH SỬ?</div>	<div>Hình thái công sản chủ nghĩa được Mác – Ăngghen xác định là hình thái kinh tế - xã hội cao nhất trong tiến trình lịch sử nhân loại, kế tiếp sau chủ nghĩa xã hội, nhằm vào họ giải cấp, thiết lập xã hội công cộng và thực hiện nguyên tắc phân phối công bằng. Đây là mục tiêu cuối cùng của sự phát triển lịch sử theo quan điểm duy vật lịch sử.</div> <div>1. Khái niệm: - Hình thái kinh tế - xã hội công sản chủ nghĩa: Là giai đoạn phát triển cao nhất của lịch sử, nơi mà quan hệ sản xuất phù hợp hoàn toàn với tính duy vật phát triển của lực lượng sản xuất. - Đặc trưng xã hội không còn giai cấp, không còn áp bức bóc lột, mọi người đều bình đẳng, tự do phát triển toàn diện.</div> <div>2. Vị trí của hình thái công sản chủ nghĩa trong tiến trình lịch sử: Tiền thân lịch sử nhân loại theo học thuyết Mác – Ăngghen Của hình thái kinh tế - xã hội cao hơn.</div> <div>3. Phân biệt: - Từ hình chủ nghĩa - Xã hội chủ nghĩa - Công sản chủ nghĩa - Vị trí: - Chủ nghĩa công sản là hình thái cuối cùng, kế tiếp sau chủ nghĩa xã hội. - Nó là mục tiêu dự kiến của sự phát triển lịch sử, là lực lượng sản xuất đạt trình độ cao.</div> <div>3. Ý nghĩa lịch sử - Là đỉnh cao của tiến trình phát triển nhân loại. - Thể hiện khát vọng muốn đổi mới xã hội công bằng, bình đẳng, hạnh phúc. - Định hướng cho phong trào cách mạng và sản phẩm thế giới. - Ở Việt Nam: là mục tiêu tối thượng của cách mạng, được sự đồng thuận và ủng hộ “đám giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.</div>

		<p>Câu 1: Thời kỳ quá độ từ CNXH lên chủ nghĩa xã hội là _____ giai đoạn chính quyền.</p> <p>A. công dân B. tư sản C. cộng sản D. trí thức</p> <p>Câu 2: Thời kỳ quá độ là giai đoạn chuyển tiếp từ xã hội cũ lên xã hội mới.</p> <p>A. từ bản chủ nghĩa B. xã hội chủ nghĩa C. phong kiến D. công nhân nguyên thủy</p> <p>Câu 3: Đặc điểm nổi bật của thời kỳ quá độ là sự tồn tại đan xen của nhiều hình thức _____.</p> <p>A. chính trị B. văn hóa C. xã hội D. tư tưởng</p> <p>Câu 4: Nhiệm vụ trung tâm của thời kỳ quá độ là xây dựng cơ sở _____ cho CNXH.</p> <p>A. kinh tế – xã hội B. chính trị – pháp luật C. về nhân – kỹ thuật D. khoa học – công nghệ</p> <p>Câu 5: Trong thời kỳ quá độ, quan hệ sản xuất có không ít vấn đề nảy nở phải được _____ dần dần.</p> <p>A. duy trì B. sửa đổi C. cải tạo D. thay thế hoàn toàn</p> <p>Câu 6: Thời kỳ quá độ sẽ ra nhiều _____ kinh tế cũng phát triển.</p> <p>A. mô hình B. thành phần C. hình thái D. tư liệu</p> <p>Câu 7: Nhà nước trong thời kỳ quá độ có vai trò _____ và _____ nền kinh tế – xã hội.</p> <p>A. lãnh đạo – chỉ huy C. quản lý – điều tiết D. giám sát – trừng phạt</p> <p>Câu 8: Ý thức xã hội trong thời kỳ quá độ mang tính _____ và chuyển tiếp.</p> <p>A. hạn chế B. hai chiều C. đa dạng D. triệt để</p> <p>Câu 9: Một nhiệm vụ quan trọng của thời kỳ quá độ là nâng cao đời sống _____ và _____ của nhân dân.</p> <p>A. kinh tế – văn hóa B. kinh tế – chính trị C. vật chất – tinh thần D. xã hội – pháp luật</p> <p>Câu 10: Theo MLN, thời kỳ quá độ là giai đoạn phát triển _____ trước khi đạt tới CNXH hoàn chỉnh.</p> <p>A. các lực lượng xã B. người nhận C. các quan D. hàm thái không cần thiết</p> <p>Câu 11: Giữa xã hội tư bản chủ nghĩa và xã hội cộng sản chủ nghĩa là một thời kỳ _____ từ xã hội no sang xã hội đói.</p> <p>A. chuyển tiếp hòa bình B. đấu tranh vũ trang C. quá độ tư nhân D. thay đổi toàn tự</p> <p>Câu 12: Nhà nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội không thể là cái gì khác hơn là _____ của giai cấp vô sản.</p> <p>A. của chủ tư sản B. chính quyền nhân dân C. chuyên chính công nông D. liên minh giai cấp</p> <p>Câu 13: Đặc điểm nổi bật của thời kỳ quá độ là sự tồn tại của một tập các tính _____.</p> <p>A. tập trung B. thống nhất C. mâu thuẫn phân D. xã hội học</p> <p>Câu 14: (Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là quá độ) _____ từ một xã hội thuộc địa, nửa phong kiến.</p> <p>A. trực tiếp B. gián tiếp C. rút ngắn D. gián tiếp</p> <p>Câu 15: Nhiệm vụ trung tâm và xuyên suốt của thời kỳ quá độ ở Việt Nam là _____ tạo lập cơ sở vật chất – kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội.</p> <p>A. phát triển kinh tế B. đổi mới chính trị C. cải cách kinh tế D. hội nhập quốc tế</p> <p>Câu 16: Trong thời kỳ quá độ, giai cấp vô sản phải thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là _____ và cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới.</p> <p>A. nội dung sản xuất B. phát triển văn hóa C. bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng D. đổi mới chính trị</p> <p>Câu 17: Thời đại chính trị là hệ thống các tổ chức và _____ nhằm thực hiện quyền lực chính trị.</p> <p>A. phương tiện B. quy tắc C. lý luận D. nguyên nhân</p> <p>Câu 2: Theo MLN, Nhà nước là công cụ quyền lực của giai cấp _____.</p> <p>A. hi từ B. trung lưu C. thượng tầng D. nông dân</p> <p>Câu 3: Nhà nước xã hội chủ nghĩa muốn hạn chế giai cấp _____.</p> <p>A. tư sản B. cộng sản C. địa chủ D. tiểu tư sản</p> <p>Câu 4: Nguyên nhân gây áp, Nhà nước XHCN cần mang tính _____ và tinh dân tộc.</p> <p>A. đặc trưng B. quốc gia C. nhân dân D. thế giới</p> <p>Câu 5: Một chức năng đối nội quan trọng của Nhà nước XHCN là quản lý _____ và _____.</p> <p>A. kinh tế – xã hội B. quốc phòng – an ninh C. chính trị – tư tưởng D. văn hóa – tín giáo</p> <p>Câu 6: Chức năng đối ngoại của Nhà nước XHCN là bảo vệ _____ quốc gia.</p> <p>A. an ninh B. lãnh thổ C. chủ quyền D. biên giới</p> <p>Câu 7: Hoạt động của Nhà nước XHCN phải dựa trên nguyên tắc _____.</p> <p>A. lấy quần chúng làm B. dân chủ C. quyền lợi đại đa số D. luôn nắm chặt chẽ</p> <p>Câu 8: Thời đại chính trị bao gồm Nhà nước, Đảng chính trị và các tổ chức chính trị – _____. A. xã hội B. nghị quyết C. lãnh tụ D. học thuật</p> <p>Câu 9: Nhà nước ra đời nhằm duy trì _____ xã hội và bảo vệ lợi ích giai cấp _____.</p> <p>A. hòa bình B. công bằng C. trật tự D. minh bạch</p> <p>Câu 10: Theo MLN, Nhà nước XHCN là công cụ để xây dựng xã hội _____.</p> <p>A. tư bản hiện đại B. dân chủ tư sản C. bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng D. khai thác bóc lột lao động</p>
5	THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI	<p>Thời kỳ quá độ là khoảng thời gian các biến cố mang tính xã hội tư bản chủ nghĩa xảy ra kết hợp của chủ nghĩa Đây là một tác yếu lịch sử vì xã hội cũ không thể ngay lập tức biến thành xã hội mới. Về mặt chính trị, đây là thời kỳ tiếp tục chuyển chính sách mang của giai cấp vô sản để đảm bảo các lực lượng phản động và bộ chức xây dựng xã hội mới. Về mặt kinh tế, cơ sở hạ tầng mang tính chất quá độ kết cấu của kinh tế nhiều thành phần đang tồn tại. Ở Việt Nam, quá trình này là quá độ giai cấp vô sản chủ nghĩa từ một xã hội chủ nghĩa từ một xã hội thuộc địa, nửa phong kiến có hệ thống sản xuất tiểu thủ công.</p> <p>1. Khái niệm Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là giai đoạn lịch sử từ xã hội cũ đến xã hội chủ nghĩa được công nhận và kết thúc bởi xã hội xã hội chủ nghĩa được tái dựng hoàn chỉnh. Đây là giai đoạn chuyển biến toàn diện từ xã hội cũ (tư bản chủ nghĩa hoặc từ xã hội sản xuất xã hội mới – xã hội xã hội chủ nghĩa).</p> <p>2. Tính tất yếu khách quan Theo chủ nghĩa Mác – Lênin, chủ nghĩa xã hội không thể hình thành ngay lập tức mà phải thông qua một thời kỳ quá độ, đó là: - Lực lượng sản xuất chưa phát triển đồng bộ. - Quan hệ sản xuất cũ vẫn còn tồn tại. - Ý thức xã hội mang tính kế thừa và chuyển tiếp. - Các thời gian để xây dựng cơ sở vật chất – kỹ thuật cho CNXH.</p> <p>3. Đặc điểm cơ bản Thời kỳ quá độ có những đặc điểm nổi bật: - Tồn tại đan xen nhiều hình thức sở hữu và nhiều thành phần kinh tế. - Song song tồn tại yếu tố xã hội cũ và xã hội mới. - Dân chúng giai cấp vô sản dẫn dắt nhưng có tính tham gia. - Nhà nước giữ vai trò quản lý, điều tiết và định hướng phát triển xã hội.</p> <p>4. Nhiệm vụ cơ bản Trong thời kỳ quá độ, nhiệm vụ trung tâm là: - Xây dựng cơ sở vật chất – kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội. - Phát triển lực lượng sản xuất. - Cải tạo quan hệ sản xuất theo hướng xã hội chủ nghĩa. - Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. - củng cố hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa.</p>
6	THỜI CHẾ CHÍNH TRỊ VÀ NHÀ NƯỚC	<p>1. Khái niệm thời chế chính trị Thời chế chính trị là hệ thống các tổ chức và quy tắc chính trị nhằm thực hiện quyền lực nhà nước và quản lý xã hội, bao gồm: Đảng chính trị, Nhà nước, các tổ chức chính trị – xã hội và các chuẩn mực pháp luật.</p> <p>2. Vai trò của Nhà nước trong xã hội Nhà nước là một phạm trù lịch sử, chỉ ra đời khi xã hội đạt đến mức trình độ phát triển nhất định và bị phân chia thành các giai cấp không cùng thể hân hóa. Về bản chất, nhà nước là tổ chức chính trị của giai cấp thống trị và lãnh tụ nhân loại về mặt pháp lý và ý thức của giai cấp thống trị. Nhà nước có ba đặc trưng cơ bản: quyền lực cưỡng bức độc tôn, có hệ thống cơ quan quyền lực chuyển tải mệnh lệnh cưỡng chế và có độc lập tương đối bên ngoài. Trong hệ thống chính trị Việt Nam, Nhà nước, pháp quyền xã hội chủ nghĩa là thiết chế quan trọng nhất, mang bản chất của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân và đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.</p> <p>Đặc trưng của Nhà nước – Lenin, Nhà nước là công cụ quyền lực chính trị của giai cấp thống trị, dùng để: Bảo vệ lợi ích giai cấp của mình. Trừ khử và trấn áp các kẻ thù của mình. Thao túng xã hội loài người để đạt được lợi ích của mình.</p> <p>3. Bản chất của Nhà nước xã hội chủ nghĩa Nhà nước xã hội chủ nghĩa có bản chất: Mang tính giai cấp công nhân. Đồng thời mang tính nhân dân và tính dân tộc sâu sắc. Thực thi nhiệm vụ cơ bản là quản lý xã hội.</p> <p>4. Chức năng của Nhà nước xã hội chủ nghĩa Nhà nước xã hội chủ nghĩa thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược cơ bản: - Chiến lược đối nội: quản lý kinh tế – văn hóa, xã hội, bảo đảm quyền con người và trật tự xã hội. - Chiến lược đối ngoại: bảo vệ chủ quyền quốc gia, môi trường hợp tác quốc tế và góp sức hòa bình.</p>

